



CÁC BIỂU MẪU PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO

Về tình hình công chức tại địa phương trên địa bàn sau sắp xếp

Biểu mẫu 1

TT	Tên đơn vị/ địa phương	Biên chế công chức được giao	Tổng số công chức hiện có	Trong đó				Số biên chế công chức có mặt chia theo ngành							Ghi chú
				Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Chia ra							
								Chuyên gia cao cấp	CVCC&TB	CV&TB	CV&TB	CS&TB	Nhân viên		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	HĐND - UBND phường Lê Đại Hành	38	38	20	36	0	0	0	0	0	1	37	0	0	

Giải quyết chế độ, chính sách cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm và thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng
theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP



Tên đơn vị/ địa phương	Giải quyết chế độ, chính sách cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm và thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP			Ghi chú
	Số người thuộc diện nghỉ hưu trước tuổi	Số người đã nghỉ	Số người đã giải quyết chế độ chính sách	
UBND Phường Lê Đại Hành	01	01	0	



Về tình hình viên chức sau sắp xếp

Biểu mẫu 4

TT	Tên đơn vị địa phương	Tổng số người hiện có mặt	Trong đó				Lĩnh vực					Chức danh nghề nghiệp				
			Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Giáo dục	Y tế	Khoa học công nghệ	Khoa học xã hội	VH-TT&DL	Lĩnh vực khác	Hạng I và tương đương	Hạng II và tương đương	Hạng III và tương đương	Hạng IV và tương đương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01	TT Văn hóa	8	5	6							8					
02	Trường MN An Lạc	28	28	25	0	0	27	0	0	0	0	1	2	16	10	0
03	Trường MN Đồng Lạc	32	32	23	0	0	31	0	0	0	0	1	2	18	11	0
04	Trường MN Tân Dân	32	32	28	0	0	31	0	0	0	0	1	4	16	12	0
05	Trường TH An Lạc	24	20	19	0	0	23	0	0	0	0	1	0	10	12	0
06	Trường TH Tân Dân	33	30	25	0	0	31	0	0	0	0	2	3	9	17	0

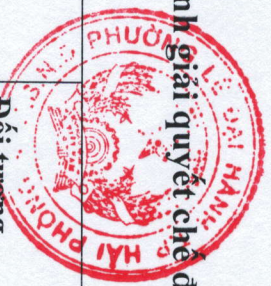
07	Trường TH Đông Lạc	28	25	24	0	0	26	0	0	0	0	0	0	2	4	10	10	0
08	Trường THCS An Lạc	22	19	18	0	0	19	0	0	0	0	0	0	3	1	11	7	0
09	Trường THCS Tân Dân	26	25	25	0	0	22	0	0	0	0	0	0	2	2	13	10	0
10	Trường THCS Đông Lạc	22	21	20	0	0	19	0	0	0	0	0	0	3	4	7	9	0
	Tổng	254	237	213	0	0	238	0	0	0	0	0	8	16	22	110	98	0

**Về tình hình số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) tại vị trí việc làm công chức tại các cơ quan
tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước**



Số biên chế được giao sau sắp xếp (tháng 7/2025)				Số có mặt tại thời điểm hiện tại				Số viên chức làm việc VTVL công chức trong các tổ chức hành chính				Số viên chức dự kiến điều chuyển thành công chức			
TT	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Số được giao		Số có mặt thực tế		Tổng số	Số đã đủ điều kiện	Số chưa đủ điều kiện		
		Hưởng lương NSNN	Hưởng lương NTSN		Hưởng lương NSNN	Hưởng lương NTSN	Thời điểm 30/6/2024	Thời điểm hiện nay	Thời điểm 30/6/2024	Thời điểm hiện nay					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
Phường Lê Đại Hành	257	257	0	254	251	3	257	254	254	254	0	0	0		

Về tình hình giải quyết chế độ, chính sách CBCCVN theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP



STT	Đối tượng	Số người đã có quyết định nghỉ việc tại thời điểm báo cáo	Số người đã nghỉ việc (nghỉ hưu và nghỉ thời việc) tại thời điểm báo cáo	Số người đã được nhận tiền tại thời điểm báo cáo	Số tiền đã chi (đơn vị tính: đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	CBCCVN, người lao động và lực lượng vũ trang (theo NĐ 177)	01	01	0	0
2	CBCCVN, người lao động và lực lượng vũ trang (theo NĐ 178 và NĐ 67)	16	16	0	0
3	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (theo NĐ 154)	0	0	0	0
4	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố...(theo NĐ 154)	0	0	0	0

(Ghi chú: Báo cáo tổng hợp chung số liệu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (các cơ quan Đảng, chính quyền, hội....). Số liệu báo cáo tính đến thời điểm ngày 10/7/2025

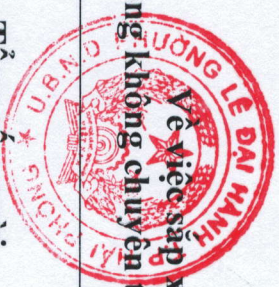
Về số lượng cấp phó cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã

Biểu mẫu 7

Cấp hành chính

Cấp xã	UBND	Cơ quan chuyên môn	Tổng số lượng cấp phó theo quy định	Thực tế số lượng cấp phó hiện nay	Vượt/ thiếu so với quy định	Ghi chú
			2	2	0	
	UBND	Cơ quan chuyên môn	3	3	0	
		Đơn vị sự nghiệp công lập	1	1	0	
		Tổ chức hành chính khác	1	1	0	

người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp



Địa phương	Tổng số người HDKCT cấp xã (Sau sắp nhập)	Số người được sắp xếp/ bổ trí công tác	Số người được giải quyết nghỉ việc	Số người có nguyện vọng nhưng chưa được giải quyết nghỉ việc	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Phườn Lê Đại Hành	17	14	0	0	Đc Dương Văn Ba Phó chi huy trưởng Quân sự (Phường An Lạc cũ); Đc Lê Quang Hiến - Phó chi huy trưởng Quân sự (Phường Tân Dân cũ) Đc Nguyễn Bá Đức - Phó chi huy trưởng Quân sự (Phường Đồng Lạc) Tại thời điểm 10/7/2025 chưa sắp xếp, bổ trí được vị trí việc làm.

Về các chính sách hỗ trợ công chức sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp



STT	Loại chính sách hỗ trợ	Mức hỗ trợ công chức/chính sách	Số lượng công chức được hỗ trợ	Tổng kinh phí đã hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Ví dụ: Có chính sách hỗ trợ về di chuyển, nhà ở công vụ, đào tạo....	0	0	0	

Lĩnh vực

Y tè



Về danh sách cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại chính quyền cấp xã (HDND, UBND, các phòng chuyên môn Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông...)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Tình độ chuyên môn nghiệp vụ	Chức vụ, đơn vị công tác trước sắp nhập	Chức vụ hiện nay (sau sắp nhập)	Ghi chú
I. Hội đồng nhân dân							
1	Bùi Thị Hạnh	Nam	Nữ				
Ban Kinh tế Ngân sách							
1	Hoàng Văn Phương	17/02/1976		Đại học, ngành Công tác xã hội	Phó Chủ tịch HĐND phường	Ủy viên Ban Chấp hành, Phó trưởng Ban KTNS, HĐND	
2	Dương Thị Thơm		13/11/1996	Đại học, ngành Luật	Văn phòng - Thống kê UBND phường	Chuyên viên	
Ban Văn hóa - Xã hội							

1	Trần Thị Chiến		2/8/1981	Đại học, ngành Công tác xã hội	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường	Ủy viên Ban Chấp hành, Phó trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND	
2	Cao Thị Ngọc Hân		17/4/1994	Đại học, ngành Kế toán; Thạc sĩ, ngành Quản lý kinh tế	Chuyên viên	Chuyên viên	
II. Ủy ban nhân dân							
	Lãnh đạo						
1	Dương Thành Công	20/7/1988		Thạc sĩ quản lý xây dựng	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	
2	Đỗ Thị Hằng		29/10/1981	Thạc sĩ Kinh tế	Thành ủy viên, Trưởng phòng Tư pháp thành phố	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND	
3	Phương Quốc Luyện	18/4/1989		Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Thành ủy viên, Chủ tịch LĐLĐ thành phố	Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ tịch UBND	
III. Các phòng chuyên môn							
I. Văn phòng HĐND và UBND							
1	Mạc Thúy Ngân		15/9/1989	Cử nhân quản lý văn hóa	Bí thư Thành đoàn	Ủy viên Ban Chấp hành, Chánh Văn phòng HĐND-UBND	

2	Mạc Đình Hùng	1/9/1984		1. Kỹ sư Hạ tầng Kỹ thuật 2. Kỹ sư Nông nghiệp đô thị 3. Thạc sĩ quản lý kinh tế	Chuyên viên	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND	
3	Mạc Thị Thanh Huyền		16/7/1984	Đại học, ngành Kế toán	Tài chính - kế toán UBND phường	Chuyên viên	
4	Nguyễn Đức Lâm	28/9/1999		Thạc sỹ Luật	Tư pháp - Hộ tịch UBND phường	Chuyên viên	
5	Nguyễn Thị Hương		22/1/1990	Đại học, ngành Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	Văn phòng - Thống kê UBND phường	Chuyên viên	
6	Hoàng Chung Đức	14/2/1997		Đại học, ngành Luật	Tư pháp - Hộ tịch UBND phường	Chuyên viên	
II. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị							
1	Phan Công Long	8/3/1976		Kỹ sư Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	Phó Trưởng phòng	Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
2	Nguyễn Hồng Doanh	7/9/1989		1. Đại học, ngành Tài chính - ngân hàng 2. Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	Chuyên viên	Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
3	Nguyễn Thùy Giang		8/5/1987	Đại học, Xây dựng và Quản lý đô thị	Chuyên viên	Chuyên viên	
4	Dương Đình Kiên	11/11/1993		Đại học, ngành Luật	Văn phòng - Thống kê UBND phường	Chuyên viên	

5	Mạc Văn Thê	25/5/1986		Đại học, ngành Quản lý đất đai	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường UBND phường	Chuyên viên	
6	Nguyễn Thị Linh		14/4/1990	Thạc sỹ Kế toán	Tài chính - kế toán UBND phường	Chuyên viên	
7	Dương Văn Thao	27/6/1990		Đại học, ngành Quản lý đất đai	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường UBND phường	Chuyên viên	
8	Trịnh Thu Phương		8/5/2001	Đại học, ngành Kế toán, kiểm toán	Tài chính - kế toán UBND phường	Chuyên viên	
9	Vũ Thị Hậu		13/2/1986	Đại học, ngành Trồng trọt	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường UBND phường	Chuyên viên	
10	Trần Văn Phú	04/01/1971		Đại học, ngành Quản lý đất đai	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường UBND phường	Chuyên viên	
III.	Phòng Văn Hóa xã hội						
1	Nguyễn Quang Hưng	21/11/1978		Đại học, ngành CTXH	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường An Lạc	Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	

2	Bùi Đình Thắng	07/02/1975		1. Đại học, ngành sư phạm toán 2. Thạc Sĩ Quản lý Giáo dục	Chuyên Viên phòng GD TP	Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	
3	Nguyễn Thị Giang		16/2/1988	Đại học, ngành Bảo tàng	Công chức VH-XH, UBND phường	Chuyên viên	
4	Dương Thị Huệ		18/2/1980	Đại học, ngành Kế toán	Công chức TC-KT, UBND phường	Chuyên viên	
5	Mạc Thị Mai		5/11/1990	1. Đại học, ngành Kế toán 2. Đại học, ngành Luật	Công chức VH-XH, UBND phường	Chuyên viên	
6	Mạc Văn Trí	28/6/1986		1. Đại học, ngành sư phạm CNTT 2. Đại học, ngành Quản Lý NN	Công chức VP-Đảng ủy – NV, phường	Chuyên viên	
7	Cao Văn Thuận	03/7/1978		Đại học, ngành CTXH	Công chức VH-XH, UBND phường	Chuyên viên	
IV. Trung tâm phục vụ HCC							
1	Nguyễn Hữu Việt	11/3/1983		1. Cử nhân hành chính học 2. Cử nhân luật	Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó chủ tịch UBND	Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	
2	Nguyễn Thị Quyền		6/12/1984	Đại học, Quản lý đất đai	Công chức Địa chính- xây dựng-	Chuyên viên	

					đô thị và ` môi trường		
3	Nguyễn Văn Chiến	15/8/1988		Đại học, ngành luật	Công chức TP-HT, UBND phường	Chuyên viên	
4	Hoàng Linh Chi		12/2/1999	Đại học, ngành luật kinh tế	Công chức TP-HT, UBND phường	Chuyên viên	
5	Nguyễn Thị Dung		7/2/1991	Đại học, ngành Kế toán	Công chức VH-XH, UBND phường	Chuyên viên	
6	Trịnh Thị Cúc		3/12/1992	Đại học, Quản lý đất đai	Công chức Địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường, UBND phường	Chuyên viên	
7	Tạ Thị Hà Quyên		3/7/1992	Đại học, ngành Kế toán	Công chức TC-KT, UBND phường	Chuyên viên	

V. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

1	Bùi Thị Miên		01/12/1971	1. Đại học SP ngữ văn 2. ThS Quản lý VH	Phó trưởng Ban QL Di tích	Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	
2	Nguyễn Duy Lũy	18/08/1974		Đại học, ngành Luật	Phó đội trưởng trưởng Đội Quản lý TTĐT	Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	
3	Phạm Thị Phương		15/3/1988	Đại học, ngành Việt Nam học	Viên chức Trung tâm VH-TT-TT	Viên chức	
4	Nguyễn Văn Hiệu	25/5/1979		Đại học, ngành Luật	Viên chức Đội Quản lý TTĐT	Viên chức	

5	Trần Ngọc Hoa		21/4/1983	Đại học, ngành Bảo tàng học	Viên chức Ban Quản lý di tích	Viên chức	
6	Đỗ Thị Thanh Hồng		28/10/1981	Đại học, ngành Kế toán	Kế toán Ban Quản lý di tích	Viên chức	
7	Bùi Thị Lan		12/2/1993	Đại học, ngành Quan hệ công chúng	Viên chức Ban Quản lý di tích	Viên chức	
8	Lê Thị Minh		22/4/1983	Đại học, ngành Quản lý nhà nước	Hợp đồng Ban Quản lý di tích	Hợp đồng Ban QL di tích	